

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC M- ĐÀ NẴNG
Bản án số: **139/2025/HS-ST**
Ngày: 27/12/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC M – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Cang và ông Nguyễn Trường Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực M – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực M- Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực M – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2025/TLST-HS ngày 10/10 /2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2025/QĐXXST-HS ngày 20/10/2025; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 25/2025/TB-TA ngày 31/10/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/HPT-TA ngày 29/11/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/TB-TA ngày 13/12/2025 đối với bị cáo:

Douw Gerbrand B, sinh ngày 05/5/1985 tại: Cộng hoà Nam Phi; Số hộ chiếu: M0041305, cấp ngày 19/06/2023; nơi cấp: Bộ Nội vụ nước Cộng hòa Nam Phi; nơi thường trú: 182 R.S.O.H, W.C, South Africa; nơi lưu trú hiện tại: đường N.T.S, phường N.H.S, thành phố Đà Nẵng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: Đại học; Dân tộc: Caucasian; Quốc tịch: Nam Phi; Tôn giáo: Thiên chúa; con ông Petrus Jacobus B (đã chết) và bà Martie B, sinh năm: 1955; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

* *Luật sư bào chữa cho bị cáo Douw Gerbrand B:* Ông **Trương Đức L**, Công ty Luật TNHH B.P thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; *Vắng mặt.*

* *Bị hại:* Ông **Võ Văn N**, sinh năm: 1970; trú tại: thôn S.V, xã D.N, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1968; trú tại: thôn S.V, xã D.N, thành phố Đà Nẵng (Văn bản uỷ quyền lập ngày 12/01/2024); *Có mặt.*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Ngô Huy T**, sinh năm: 1986; trú tại: đường T.L, phường H.C.B, thành phố Đà Nẵng; *Vắng mặt.*

- **Võ Nguyễn Bảo Q**, sinh năm: 2013; trú tại: thôn S.V, xã D.N, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Nguyệt N**, sinh năm: 1991; trú tại: thôn S.V, xã D.N, thành phố Đà Nẵng (là mẹ ruột cháu Võ Nguyễn Bảo Q); *Vắng mặt.*

* *Người phiên dịch:* Bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm: 1998; trú tại: đường

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Douw Gerbrand B (sinh năm: 05/5/1985; quốc tịch: Cộng hòa Nam Phi, tạm trú tại: Tổ 3, thôn T.Đ, phường H.A.Đ, thành phố Đà Nẵng (xã C.T, thành phố H.A, tỉnh Quảng Nam cũ) đã có Giấy phép lái xe theo chuẩn Nam Phi nhưng hết hạn, không có Giấy phép lái xe quốc tế được phép sử dụng tại Việt Nam.

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 12/12/2023, Douw Gerbrand B điều khiển xe mô tô BKS 35B2-520.72 đi từ thành phố H.A (cũ) đến địa bàn huyện D.X, tỉnh Quảng Nam (cũ) để đi công việc. Khi đến ngã 5 đoạn đường V.C.T thuộc địa phận xã D.N, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam (nay là xã D.N, thành phố Đà Nẵng) thì Douw Gerbrand B điều khiển xe rẽ phải vào đoạn đường ĐH6B để lưu thông theo hướng Ngõ 5 đại lộ V.C.T đi cầu T.G. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn S.V, xã D.N, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn S.V, xã D.N, thành phố Đà Nẵng) thì Douw Gerbrand B phát hiện phía trước cùng chiều với mô tô BKS 35B2-520.72 do Douw Gerbrand B điều khiển có xe mô tô BKS 92F1- 124.53 do ông Võ Văn N điều khiển chở theo sau cháu Võ Nguyễn Bảo Q đang rẽ trái sang đường để đi vào khu tái định cư thôn L.S, xã D.N nhưng Douw Gerbrand B vẫn điều khiển xe mô tô BKS 35B2-520.72 chạy với tốc độ nhanh vượt lên làm cho xe mô tô BKS 35B2-520.72 va chạm với xe mô tô BKS 92F1- 124.53 gây tai nạn làm Douw Gerbrand B và ông Võ Văn N ngã xuống đường bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng, riêng cháu Võ Nguyễn Bảo Q không bị thương tích gì.

Tại Bản Kết luận giám định số: 725/KL-KTHS ngày 17/4/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đối với tổn thương cơ thể trên người sống ông Võ Văn N kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Võ Văn N tại thời điểm giám định là 72%.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung số: 1905/KL-KTHS ngày 29/8/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đối với tổn thương cơ thể trên người sống ông Võ Văn N kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Võ Văn N tại thời điểm giám định bổ sung là 72%.

Tại Bản Kết luận giám định số: 771/KL-KTHS ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đối với tổn thương cơ thể trên người sống ông Douw Gerbrand B kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Douw Gerbrand B tại thời điểm giám định là 33%.

Tại Bản kết luận giám định dấu vết cơ học số: 18/KL-KTHS ngày 07/3/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Dấu vết trượt, mất chất màu xanh, bám dính chất màu đỏ, trắng tại mặt ngoài yếm bên phải của xe mô tô BKS 35B2-520.72 có chiều hướng từ trước ra sau, phù hợp với dấu vết trượt, mất chất màu đỏ, trắng, bám dính chất màu xanh tại mặt ngoài yếm bên trái của xe mô tô bks 92F1- 124.53 có chiều hướng từ sau ra trước. Các dấu vết trên hình thành phù hợp khi 02 phương tiện chuyển động cùng chiều và va chạm với nhau.

Dấu vết khám nghiệm hiện trường ghi nhận: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường được trải bằng bê tông cứng, thẳng, bằng phẳng, lòng đường rộng 22,7m, giữa đường có dải phân cách cứng chia đường làm hai hướng xe chạy rộng 02m, điểm mở dải phân cách giữa đường dài 66,8m. Chọn mép đường bên phải làm “mép chuẩn”.

Vị trí xe mô tô BKS 92F1- 124.53 nằm ngã nghiêng qua tay lái bên trái trên mặt đường, đầu xe quay về hướng đường ĐH6B đi cầu T.G chệch về hướng Tây Bắc, đuôi xe hướng ngược lại; tâm trục bánh trước của xe đo đến mép chuẩn là 6,3m; tâm trục bánh sau của xe đo lần lượt đến mép chuẩn là 7,25m và đến điểm đầu mở dải phân cách giữa đường là 19m.

Vị trí xe mô tô BKS 35B2 -520.72 nằm ngã nghiêng qua tay lái bên trái trên mặt đường, đầu xe quay về hướng đường V.C.T, đuôi xe quay về hướng ngược lại. Tâm trục bánh trước xe đo lần lượt đến mép chuẩn là 7,95m và đến tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 92F1-124.53 là 14,43m; tâm trục bánh sau xe đo đến mép chuẩn là 8,9m.

Vị trí hệ thống vết cày không liên tục trên mặt đường dài 7,4m, nơi rộng nhất 0,73m, bản rộng nhất của vết cày là 1cm; đầu vết cày đo lần lượt đến mép chuẩn là 6,92m và đến điểm đầu mở dải phân cách giữa đường là 11,45m; điểm cuối vết cày trùng ngay với đầu ngoài cùng gác để chân trước bên trái của xe mô tô BKS 92F1-124.53 và đo đến mép chuẩn là 6,74m.

Vị trí hệ thống vết cày không liên tục trên mặt đường dài 14,5m nơi rộng nhất là 0,33m, bản rộng nhất của vết cày là 01cm; điểm đầu vết cày đo lần lượt đến mép chuẩn là 7,5m và đến tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 92F1-124.53 là 1,25m; điểm cuối của vết cày trùng ngay gác để chân phía trước bên trái của xe mô tô BKS 35B2-520.72 và đo đến mép chuẩn là 8m.

Vị trí chất dịch màu nâu sẫm (*nghi là máu*) diện (1,6x1,1)m trên mặt đường, dạng vũng - quệt - chùi, tâm vết đo lần lượt đến mép chuẩn là 7,1m và đến tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 92F1-124.53 là 3,4m.

Vị trí chất dịch màu nâu sẫm (*nghi là máu*) diện (0,18x0,15)m trên mặt đường, tâm vết đo lần lượt đến mép chuẩn là 11,35m và đến tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 35B2-520.72 là 4,45m. (*việc khám nghiệm hiện trường có chụp ảnh và vẽ sơ đồ*).

Tại Cáo trạng số: 37/CT-VKSDX ngày 22/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D.X (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực M- Đà Nẵng) đã truy tố bị cáo Douw Gerbrand B về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)..

Tại Công văn số: 03/VKS-HS ngày 09/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực M- Đà Nẵng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Douw Gerbrand B về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực M- Đà Nẵng thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Douw Gerbrand B về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35; Điều 37 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Douw Gerbrand B số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Phạt bổ sung: Trục xuất bị cáo Douw Gerbrand B rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tiền.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D.X (nay là Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng), Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện D.X (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực M- Đà Nẵng), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt, tại phiên tòa bị cáo Douw Gerbrand B cũng từ chối người bào chữa nên căn cứ khoản 1 Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai cần thiết cho giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Douw Gerbrand B tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 22/12/2023, bị cáo Douw Gerbrand B (*đã có Giấy phép lái xe theo chuẩn Nam Phi nhưng hết hạn, không có Giấy phép lái xe quốc tế được phép sử dụng tại Việt Nam*) điều khiển xe mô tô BKS 35B2-520.72 đi trên đường ĐH6B theo hướng Ngõ 5 đại lộ V.C.T đi cầu T.G. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn S.V, xã D.N, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn S.V, xã D.N, thành phố Đà Nẵng) thì bị cáo Douw Gerbrand B điều khiển xe mô tô BKS 35B2-520.72 vượt xe mô tô BKS 92F1-124.53 do ông Võ Văn N điều khiển đang chuyển làn qua trái ở phía trước cùng chiều không đảm bảo an toàn gây tai nạn làm ông Võ Văn N bị thương tích 72%.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, điều khiển xe mô tô BKS 35B2-520.72 vượt xe không đảm bảo an toàn gây tai nạn làm ông Võ Văn N bị thương tích 72% là vi phạm vào điểm đ khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Như vậy, hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo Douw Gerbrand B đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" với tình tiết định khung "*Không có giấy phép lái xe theo quy định*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng huyện D.X (nay là thành phố Đà Nẵng) khởi tố, truy tố bị cáo ra trước pháp luật để xét xử theo pháp luật hình sự Việt Nam là phù hợp với Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Nam Phi. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D.X (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực M – Đà Nẵng) truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Douw Gerbrand B đã có Giấy phép lái

xe theo chuẩn Nam Phi nhưng hết hạn, không có Giấy phép lái xe quốc tế được phép sử dụng tại Việt Nam, bị cáo điều khiển xe mô tô không tuân thủ pháp luật Việt Nam, vượt xe cùng chiều không đảm bảo an toàn, dẫn đến gây tai nạn làm cho ông Võ Văn N bị thương tích 72%. Hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, mà còn xâm phạm đến hoạt động an toàn giao thông. Do vậy, theo quy định pháp luật hình sự Việt Nam cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy, khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo đã nộp số tiền 50.000.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 0002980 ngày 22/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng). Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét và quyết định áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính thay cho hình phạt tù, đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung trục xuất bị cáo rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tiền.

Xét thấy, bị cáo Douw Gerbrand Buys có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Douw Gerbrand B đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại ông Võ Văn N số tiền 50.000.000 đồng; tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Tang vật của vụ án là 01 chiếc xe mô tô BKS 35B2-520.72 mà bị cáo Douw Gerbrand B đã thuê của ông Ngô Huy T (là chủ cửa hàng xe máy H & H) để làm phương tiện đi lại gây ra tai nạn giao thông, Hội đồng xét xử xét thấy là tài sản cá nhân nên hoàn trả lại cho ông T là phù hợp.

Đối với tang vật là 01 chiếc xe mô tô BKS 92F1-124.53 của gia đình ông Võ Văn N, Hội đồng xét xử xét thấy là tài sản cá nhân nên hoàn trả lại cho bị hại ông N là phù hợp.

[6] Vấn đề liên quan đến vụ án: Đối với ông Ngô Huy T (*sinh năm 1986; trú tại: đường T.L, phường H.C.B, thành phố Đà Nẵng- chủ cửa hàng xe máy H & H*) là người đã cho bị cáo Douw Gerbrand B thuê xe mô tô BKS 35B2-520.72. Quá trình điều tra xác định, tại thời điểm cho thuê xe ông T đã kiểm tra xác định bị cáo Douw Gerbrand B có Giấy phép lái xe do nước Cộng hòa Nam Phi cấp nên nghĩ rằng bị cáo đủ điều kiện được phép điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, hành vi của ông Ngô Huy T không đủ yếu tố cấu thành tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Douw Gerbrand B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35; Điều 37 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố bị cáo **Douw Gerbrand B** phạm tội “*Vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ*”.

- Xử phạt: Bị cáo Douw Gerbrand B số tiền **50.000.000** đồng (*Năm mươi triệu đồng y*); bị cáo đã chấp hành hình phạt tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng y*) theo Biên lai thu tiền số 0002980 ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

- Phạt bổ sung: Trục xuất bị cáo Douw Gerbrand B rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tiền.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Hoàn trả lại cho ông Ngô Huy T **01** (*Một*) chiếc xe mô tô BKS 35B2-520.72.

- Hoàn trả lại cho ông Võ Văn N **01** (*Một*) chiếc xe mô tô BKS 92F1-124.53. (*Vật chứng đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận ngày 07/11/2025*).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Douw Gerbrand B phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm ngàn đồng y*) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo theo Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực M-Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Tự Soái

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

